BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI
Số: 264a /QĐ-ĐHSPTDTTHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc Ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDDT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-QLKH-2008, ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Xét đề nghị của trưởng phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức của cá nhân chủ nhiệm đề tài/dự án tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2015– 2016. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này bị bãi bỏ;

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý khoa học, Trưởng các đơn vị thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- BGH (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, P.QLKH.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS. Nguyễn Văn Thời

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 27/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này Quy định tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động Khoa học và Công nghệ (KHCN) của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội (sau đây gọi tắt là Nhà trường);

2. Văn bản này áp dụng đối với các cán bộ và giảng viên trong Nhà trường tham gia các hoạt động KHCN.

Điều 2. Mục đích

1. Tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động KHCN là mức độ, yêu cầu và điều kiện đối với các đối tượng được quy đinh tại khoản 2, Điều 1.

2. Tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động KHCN được ban hành nhằm giúp các cá nhân và đơn vị trong Nhà trường có cơ sở để đánh giá và tự đánh giá, giúp Nhà trường có những chính sách và kế hoạch phát triển KHCN phù hợp, thúc đẩy hoạt động KHCN và đảm bảo chất lượng trong các hoạt động KHCN của Nhà trường.

Điều 3. Tiêu chuẩn năng lực trong các hoạt động KHCN

1. Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế-xã hội, phát triển KHCN của Đảng và Nhà nước; tình hình kinh tế-xã hộinói chung và các yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn đối với lĩnh vực nghiên cứu; những thành tựu và xu hướng phát triển KHCN, những tiến bộ KHCN quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; nội dung quản lý, phương pháp triển khai nghiên cứu, xử lý thông tin, đánh giá kết quả nghiên cứu KHCN;

2. Nắm vững các kiến thức của chuyên ngành cơ bản và các lĩnh vực liên quan; nắm vững cacc sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị, vật tư trong nghiên cứu và các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan;

3. Có khả năng nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; có khả năng tổ chức và kết nối các nhà nghiên cứu có năng lực để thực hiện một nhiệm vụ KHCN cụ thể; có khả năng xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học được giao, tham gia các hội nghị hội thảo khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu; có khả năng tham gia các hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội;

4. Đã tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ KHCN được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 bài báo khoa học thuộc phạm vi được tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước;

5. Có khả năng tổ chức hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; hướng dẫn thảo luận, hướng dẫn sinh viên phương pháp nghiên cứu có hiệu quả; phát hiện năng lực sở trường của từng sinh viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tài năng;

6. Có thể sử dụng tiếng Anh, Pháp, nga, Trung Quốc trong trao đổi chuyên môn, tra cứu tài liệu;

7. Có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng thông dụng phục vụ hoạt động KHCN chuyên môn.

Điều 4. Tiêu chuẩn đạo đức trong các hoạt động KHCN

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

2. Tâm huyết với nghề nghiệp, giữ gìn danh dự, lương tâm của nghề nghiệp; đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, vị tha; đánh giá công bằng và đúng năng lực của đồng nghiệp; tôn trọng nhân cách, bảo vệ các quyền, lợi chính đáng của đồng nghiệp;

3. Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của Ngành và của Nhà trường;

4. Thực hiện thường xuyên, nghiêm túc tự phê bình và phê bình; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí;

5. Có lối sống, tác phong giản dị, lành mạnh;

6. Trung thực, khách quan; có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục khác;

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong các hoạt động KHCN

1. Lợi dụng hoạt động KHCN để xuyên tạc, chống lại đường lối, chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam, Pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc;

2. Lợi dụng hoạt động KHCN để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường, sức khoercon người; trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc;

3. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả KHCN; tiết lộ tư liệu, kết quả KHCN thuộc danh mục bí mật Nhà nước; lừa dối, giả mạo trong hoạt động KHCN;

4. Cản trở hoạt động KHCN hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Xử lý các vi phạm trong các hoạt động KHCN

Đơn vị hoặc cá nhân nào có một trong các hành vi sau đây, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỉ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường:

1. Có một trong các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 5 của Quy định này;

2. Sử dụng sai mục đích ngân sách Nhà nước đầu tư phát triển KHCN;

3. Gian lận để được hưởng ưu đãi, khen thưởng trong hoạt động KHCN;

4. Vi phạm các quy định về tuyển chọn, giao nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ; thẩm định, đánh giá, nghiệm thu các chương trình, đề tài, dự án KHCN;

5. Các hành vi khác vi phạm pháp luật về KHCN;

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Thời